TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Cát, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích D** – Sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh **Hồ Ngọc T** – Sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã Nh, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích D và anh Hồ Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Hồ Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Hồ Ngọc T thống nhất có 01 con chung tên: Hồ Nguyễn Huyền A, sinh ngày 25/10/2020, hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn, chị D và anh T thống nhất giao cháu A cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Hồ Ngọc T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Bích D tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước. Chị Nguyễn Thị Bích D đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011886 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho chị D 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã Nh, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức